TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2022
" V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sử;

Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990;

- Bị đơn: Anh Dương Văn N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ cư trú: khóm AT, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Vào năm 2014 chị và anh Dương Văn N cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường AT. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn N. Về con chung: Có 02 con chung tên Dương

Tâm Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Dương Hồng Y, sinh ngày 15/7/2017. Chị V yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện thì chị V có tranh chấp tài sản chung gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu SH màu xám đen, biển số 66H1-266-16, trị giá 70.000.000 đồng (anh N đang quản lý xe) và tiền đóng bảo hiểm nhân thọ 70.000.000 đồng (do anh N đứng tên). Sau khi Toà án thụ lý vụ án thì chị và anh N đã tự thoả thuận xong nên chị V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tài sản không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị cam kết không có ý định tẩu tán tài sản hay né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Theo bản khai đề ngày 01/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Văn N trình bày: Vào năm 2014 anh và chị Nguyễn Thị V cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT. Trong quá trình chung sống do hoàn cảnh khó khăn anh phải lo làm kinh tế và làm nghề răng, còn vợ thì đi dạy học. Tuy nhiên, khoảng tháng 12 năm 2021 thì vợ anh có ý chia tay và đòi sống riêng, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn ấm êm. Tuy nhiên, anh muốn vợ chồng hàn gắn để nuôi con. Nay vợ anh là Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau: Về hôn nhân: Anh không thống nhất ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Tâm Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Dương Hồng Y, sinh ngày 15/7/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng anh đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh cam kết không có ý định tẩu tán tài sản hay né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày, không yêu cầu bổ sung gì thêm. Bị đơn đồng ý tự nguyện ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, tự nguyện giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi và tự nguyện hỗ trợ nuôi hai con chung mỗi tháng 500.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn N. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn N. Chị Nguyễn Thị V được tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Dương Tâm Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Dương Hồng Y, sinh ngày 15/7/2017. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Dương Văn N đồng ý hỗ trợ nuôi hai con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết

một phần vụ án về tài sản do chị V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn kiện của chị Nguyễn hị V thì đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, sau khi Toà án thụ lý vụ án thì chị V có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp. Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu bổ sung gì thêm nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn".

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị V với anh N, Hội đồng xét xử nhận định: Anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường AT, thành phố HN theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, anh Dương Văn N đồng ý tự nguyện ly hôn theo yêu cầu của chị V. Do đó, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị V và anh N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Tâm Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Dương Hồng Y, sinh ngày 15/7/2017. Tại phiên tòa anh N đồng ý tự nguyện giao hai con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Tòa án chấp nhận sự tự nguyện này của anh N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị V tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nhưng anh N thể hiện ý kiến tự nguyện hỗ trợ nuôi hai con mỗi tháng 500.000đ, đây là sự tự nguyện của anh N được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V và anh N đã thoả thuận xong nên chị V rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần vụ án, chị V được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

- Về nợ chung: Chị V và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, cam kết không trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị V chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Chị V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đối với phần tài sản đã rút yêu cầu.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn N.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn N.

- Chị Nguyễn Thị V được tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Dương Tâm Nh, sinh ngày 08/6/2015 và Dương Hồng Y, sinh ngày 15/7/2017. Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Dương Văn N đồng ý hỗ trợ nuôi hai con mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu về tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị V chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006493 ngày 23/02/2022. Chị Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000đ (một triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0006495 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự; anh Dương Văn N không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2022).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thanh Tâm